

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2019/HS-ST**

Ngày 09-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Xuân Thuần
2. Ông Huỳnh Văn Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TN); sinh năm: 1997; tại: Kiên Giang;

Nơi đăng ký HKT: khu phố B, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: khu phố B, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1968; có vợ tên: Võ Thị N, sinh năm 1998; có 03 người con tên Nguyễn Thị N, sinh năm 2015, Nguyễn Thị Q, sinh năm: 2017 và một người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: NG); sinh năm: 1992; tại: Thừa Thiên Huế;

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1968 và bà Hoàng Thị L; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964

Địa chỉ: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Anh Nguyễn Tấn M, sinh năm: 1995

Địa chỉ: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999

Địa chỉ: khu phố I, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N đang chơi ở nhà Nguyễn Văn H tại khu phố I, phường P, thị xã P, Bình Phước, thì N nhận được điện thoại của bạn tên gọi là B (N không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ N mua hộ số lượng “một góc tư” ma túy đá để sử dụng, thì N đồng ý. Sau đó N liền điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 75H1-477.64) đến quán cà phê “BB” thuộc khu phố P, phường P, thị xã P, Bình Phước gặp B. Tại đây, B đưa cho N 1.300.000đ nhờ N mua ma túy, N nhận tiền rồi quay lại nhà H. Sau đó, N đưa tiền cho T 1.300.000đ và nhờ T đi mua hộ ma túy cho B, thì T đồng ý và dùng xe của N đi đến hẻm Sơn Hà thuộc khu phố A, phường L, thị xã P gặp G (T không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua “một góc tư” ma túy, thì G nói giá 1.600.000đ. Do không đủ tiền nên T gọi điện thoại cho B nói thiếu tiền 300.000đ, thì B nói T đi về quán BB lấy tiền. T đi về quán BB gặp B lấy thêm 300.000đ, rồi tiếp tục đi gặp G mua được 01 gói ma túy trị giá 1.600.000đ. T điều khiển xe đi về nhà H đón N, rồi chở N cùng đi đến quán cà phê BB để đưa gói ma túy cho B. Khi T điều khiển xe mô tô chở N vào quán cà phê BB để gặp B và đang cầm gói ma túy trên tay thì bị lực lượng Công an phường P, thị xã Phước Long phát hiện bắt giữ và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Qua giám định, ngày 20/6/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước có kết luận giám định số 202/2018/GĐKTHS kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nilon (Ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,0688gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 56/CTr-VKS-HS, ngày 27-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 0.7734 gam, loại Methamphetamine là mẫu còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 75H1-477.64. Bị cáo N và T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Kii-121 màu đồng số IMEL: 869254029422634869254029442640 và 01 điện thoại sam sung galaxy J5 Prime màu trắng số IMEL: 355079086903726).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P trình bày: Do thời điểm mua xe tháng 01 năm 2018 P không có giấy chứng minh nhân dân nên đã nhờ bị cáo N (là anh trai của P) đứng tên chứng nhận đăng ký sở hữu. Tại phiên tòa anh không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường giá trị chiếc xe Exciter mà bị cáo N dùng làm phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/6/2018 bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N đã cùng nhau tham gia mua hộ ma túy cho đối tượng tên B (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 1.600.000 đồng. Khi T điều khiển xe mô tô chở N vào quán cà phê BB để giao ma túy cho B thì bị lực lượng Công an phường P, thị xã Phước Long bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua giám định, ngày 20/6/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước có kết luận giám định số 202/2018/GĐKTHS kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nilon (Ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,0688gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà Nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho người dân trên địa bàn xảy ra vụ án và đây cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác như: trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, cướp tài sản, thậm chí giết người.

Các Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Từ những căn cứ trên nhận định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N đã đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng số 56/CTr-VKS-HS, ngày

27-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T đóng vai trò cao hơn bị cáo N, bởi lẽ bị cáo T là người trực tiếp đi mua hộ ma túy và cầm ma túy đi giao cho đối tượng B. Do vậy, hành vi của bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo N.

Xét tính chất hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do đó, cần xử lý với mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N là lao động chính trong gia đình vì ba mẹ mất sớm, các em còn nhỏ cần có người nuôi dưỡng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo N. Do vậy, các bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình. Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian cải tạo để thay đổi bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm giáo dục ý thức đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy, phòng ngừa chung cho xã hội là điều cần thiết.

[4] Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Đối với đối tượng tên Bùm nhờ bị cáo T, N mua hộ ma túy và đối tượng tên G bán ma túy do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[7] Về vật chứng:

Đối với 0.7734 gam, loại Methamphetamine là mẫu còn lại sau giám định là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 75H1-477.64, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Nguyễn Văn N. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N và anh P đều thống nhất do thời điểm mua xe anh P không có giấy chứng minh nhân dân nên đã nhờ bị cáo N đứng tên chứng nhận đăng ký sở hữu. Tuy nhiên, giữa anh P và bị cáo N không có bất kỳ văn bản thỏa thuận nào về việc này, đồng thời bị cáo N và T đã sử dụng làm phương tiện cho việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Kii-l21, số IMEL: 869254029422634869254029442640 màu vàng đồng và 01 điện thoại sam sung galaxy J5 Prime màu trắng, số IMEL: 355079086903726, các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, do còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường giá trị chiếc xe nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 75H1-477.64 mà N đã dùng làm phương tiện phạm tội bị xử lý sung vào công quỹ nhà nước nên Hội đồng không xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TN) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TN) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành hình phạt tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên Nguyễn Văn N (tên gọi khác: NG) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác: NG) 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành hình phạt tù.

- Vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy đối với 0.7734 gam, loại Methamphetamine là mẫu còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 75H1-477.64, màu sơn: xanh đen, số khung: RLCUG0610HY593974, số máy: G3D4E-619102.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Kii-l2, số IMEL: 869254029422634869254029442640 màu vàng đồng và 01 điện thoại sam sung galaxy J5 Prime màu trắng, số IMEL: 355079086903726.

(Vật chứng cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Phước Long ngày 10/12/2018 và ngày 14/12/2018).

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQĐT CA thị xã Phước Long;
- CQTHAHS CA thị xã Phước Long;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nghĩa